

VINACAPITAL-VIBF

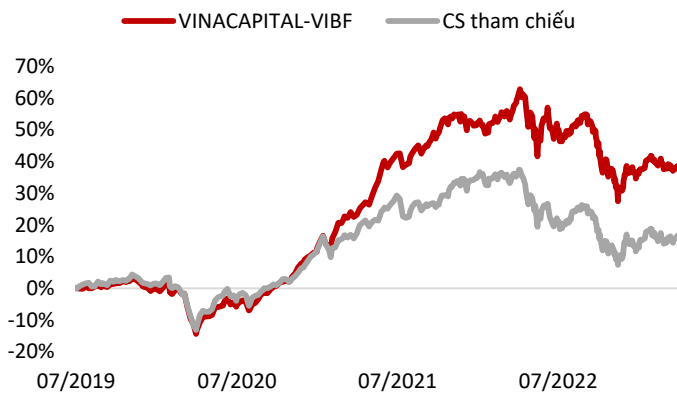
Chiến lược đầu tư

Mục tiêu của Quỹ là giúp nhà đầu tư tiếp cận được những cổ phiếu tiềm năng đồng thời đầu tư vào trái phiếu để giảm thiểu rủi ro biến động giá. Chiến lược phân bổ của Quỹ là 50:50.

Quỹ sẽ tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty.

Quỹ cũng sẽ đầu tư vào trái phiếu, giấy tờ có giá và các sản phẩm có thu nhập cố định khác được phát hành bởi những công ty uy tín, có lợi nhuận bền vững và khả năng đáp ứng nguồn vốn tốt, trong khi vẫn đáp ứng được tỷ suất sinh lời yêu cầu của nhà đầu tư.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VINACAPITAL-VIBF

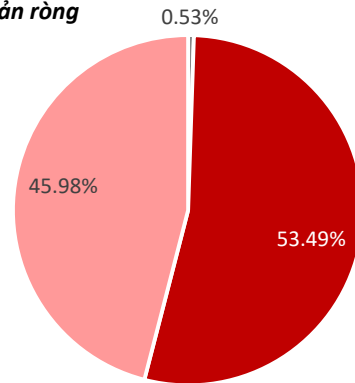
	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	455.2	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	13,858.0	
Lợi nhuận tháng 03/2023 (%)	0.6	2.3
Lợi nhuận từ đầu năm 2023 (%)	1.7	3.8
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	17.4	11.7
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập (%)	9.1	4.2
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	38.6	16.7

\*CSTC: Chỉ số tham chiếu (Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: [irwm@vinacapital.com](mailto:irwm@vinacapital.com)  
Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Tiền mặt ■ CD & Trái phiếu & Tiền gửi NH ■ Cổ phiếu

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	2/7/2019
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 1.5% >= 12 tháng 0.5% >= 24 tháng
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu (CSTC)	Bình quân của VN-Index và lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank

Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
P/E (x) (*)	12.1	14.0
P/B (x) (*)	2.3	1.7
ROE (%) (*)	17.9	13.8
Lợi suất cổ tức (%)	2.6	1.8
Số lượng chứng khoán	21	404

(\*) Số liệu 12 tháng gần nhất

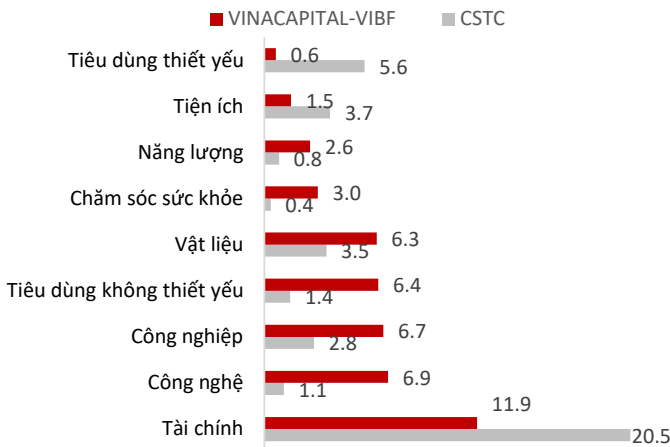
Chỉ số danh mục trái phiếu

Thời gian đáo hạn bình quân (năm)	0.9
Lợi suất khi đáo hạn (%)	8.6

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital

**Phân bố theo ngành**

% Giá trị tài sản ròng



**Danh mục đầu tư lớn**

Tên	Ngành	Tỷ trọng (%)	
<b>Cổ phiếu</b>	FPT	Công nghệ	6.9
	PNJ	Tiêu dùng không thiết yếu	4.4
	STB	Tài chính	3.3
	ACB	Tài chính	3.3
	PLX	Năng lượng	2.6
<b>Trái phiếu</b>	KBC121020	Bất động sản	9.4
	KDHH22250	Bất động sản	7.8
	TN1122016	Bất động sản	7.7

**Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF**

**CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU**

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp đã có nhiều cải thiện về phát hành trái phiếu. Tổng cộng có 14 đợt phát hành trái phiếu trong nước với giá trị lên tới 26,8 nghìn tỷ đồng, giảm chỉ 8,4% so với cùng kỳ năm trước nhưng gấp hơn 13 lần giá trị của trái phiếu được phát hành trong tháng trước. Trong đó, 2 nghìn tỷ đồng tới từ hai đợt phát hành ra công chúng của Tập đoàn Masan và Ngân hàng Bắc Á. Tổng giá trị của các đợt phát hành riêng lẻ là 24,8 nghìn tỷ đồng, trong đó lĩnh vực bất động sản chiếm phần lớn với 23,8 nghìn tỷ đồng. Các công ty con của Masterise và Vingroup cũng phát hành lần lượt 14,3 nghìn tỷ đồng và 9,4 nghìn tỷ đồng. Như vậy, lĩnh vực bất động sản chiếm 88,5%, trong khi lĩnh vực tiêu dùng chiếm 9,8%.

Chúng tôi cũng lưu ý rằng Nghị định 08 đã được ban hành vào ngày 5/3 để giảm bớt những thách thức mà các doanh nghiệp đang gặp phải trong việc trả nợ trái phiếu, cụ thể: (1) cho phép Doanh nghiệp gia hạn các khoản trái phiếu chưa thanh toán tối đa hai năm; (2) cho phép chuyển đổi các khoản tiền gốc và lãi suất trái phiếu thành các tài sản khác; và (3) hoãn việc thực hiện yêu cầu đối với nhà đầu tư chuyên nghiệp đến một năm từ thời hạn ban đầu của Nghị định 65, hiệu lực từ ngày 1/1/2024. Với sự sửa đổi này, Nghị định 08 sẽ giảm đáng kể áp lực trả trái phiếu đáo hạn, vốn có một khối lượng lớn trong 3 tháng tới.

**Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF (tt)**

**CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU**

Sau khi giảm mạnh 7,8% trong tháng 2, chỉ số VN-Index phục hồi lại 3,9% trong tháng 3. Tính từ đầu năm, VN-Index đã tăng 5,7%.

Trong tháng 3, đã có một loạt các chính sách hỗ trợ cho thị trường bất động sản và trái phiếu. Cụ thể như Nghị định 08/2023/NĐ-CP sửa đổi một số quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp; Nghị quyết số 33/NQ-CP của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản; Dự thảo sửa đổi Thông tư 16/2021/TT-NHNN về việc tổ chức tín dụng mua bán trái phiếu doanh nghiệp. Quan trọng hơn, vào ngày 15/3, Ngân hàng nhà nước (NHNN) đã ra quyết định giảm lãi suất tái chiết khấu từ 4,5% xuống 3,5%, và sau đó đến ngày 31/3, NHNN tiếp tục giảm lãi suất tái cấp vốn từ 6% xuống 5,5% và giảm trần lãi suất cho tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng từ 6% xuống 5,5%. Nhờ các chính sách hỗ trợ này, các vụ sụp đổ của Ngân hàng Silicon Valley (Mỹ) và Credit Suisse (Thụy Sĩ) đã không ảnh hưởng đáng kể đến thị trường chứng khoán Việt Nam. Bên cạnh đó, các giải pháp nhanh chóng của chính phủ Mỹ và Thụy Sĩ đối với các ngân hàng này đã giảm thiểu những tác động tiêu cực đến thị trường tài chính thế giới. Tâm lý nhà đầu tư trên thị trường vẫn còn thận trọng trong tháng 3. Giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày tính trên cả 3 sàn tiếp tục giảm xuống còn 448 triệu USD/ngày, thấp hơn 10% so với tháng 2. Khối ngoại đã quay trở lại mua ròng 129 triệu USD trong tháng 3, tính trên cả 3 sàn, sau khi bán ròng nhẹ 11 triệu USD trong tháng 2. Tính từ đầu năm, khối ngoại đã mua ròng 231 triệu USD.

Vào cuối tháng 3/2023, chỉ số VN Index đang giao dịch ở mức P/E dự phóng cho năm 2023 là 10,2 lần. Đây vẫn là mức định giá hấp dẫn cho đầu tư dài hạn, đặc biệt là khi thị trường chứng khoán Việt Nam đang có định giá rẻ hơn 26% so với trung bình các nước ASEAN và chính sách tiền tệ đang có xu hướng nới lỏng. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, vẫn còn một số rủi ro có thể ảnh hưởng đến đà tăng thị trường như tăng trưởng kinh tế đang chậm lại, kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nhìn chung sẽ yếu trong 6 tháng đầu năm, và một lượng lớn trái phiếu bất động sản sẽ đáo hạn trong giai đoạn từ cuối quý 2 sắp tới.

**CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ**

Giá trị tài sản ròng trên mỗi cổ phiếu của VINACAPITAL-VIBF đã tăng 0,8% trong tháng so với mức tăng 2,3% của CSTC. Trong quý 1, Quỹ tăng 1,7% so với mức tăng 3,8% của CSTC. Một số cổ phiếu tăng tốt hơn so với CSTC bao gồm STB (+10,3%), DHC (+8,1%) và MBB (+5,8%) trong khi một số cổ phiếu kéo giảm danh mục là FPT (-1,7%) và MWG (-3,6%). Việc thị trường tăng tương đối mạnh trong tháng 3 được dẫn dắt bởi những nhóm ngành có mức độ rủi ro trên mức trung bình của thị trường như chứng khoán, bất động sản và ngân hàng. Với thông tin lãi suất giảm, cổ phiếu của các công ty chứng khoán lớn ở trên thị trường đều có mức tăng từ 12% trở lên trong tháng 3. Ngành bất động sản tăng trung bình 10,6%. Các ngân hàng thuộc nhóm rủi ro cao do danh mục cho vay liên quan nhiều đến bất động sản và trái phiếu cũng ghi nhận mức tăng cao hơn thị trường chung.

Trong bối cảnh nhiều cổ phiếu còn tiềm ẩn những rủi ro nhưng đã tăng tương đối nóng trong thời gian qua, quỹ vẫn cân nhắc thận trọng trong việc lựa chọn từng khoản đầu tư và phân bổ một phần danh mục vào những cổ phiếu có tính chất phòng thủ, đồng thời có khả năng tăng trưởng trong dài hạn. Chúng tôi tin tưởng rằng danh mục hiện tại sẽ vượt qua giai đoạn thử thách và sẽ tăng trưởng vượt trội hơn so với các công ty cùng ngành nhờ vào vị thế tài chính vững mạnh. Lấy ví dụ, mặc dù tiêu dùng đang có xu hướng yếu đi, PNJ vẫn đặt kế hoạch tăng lợi nhuận ròng 7% vào năm 2023 nhờ tối ưu hóa chi phí. Lưu ý rằng PNJ vẫn thường vượt kế hoạch đề ra. Tăng trưởng cho vay mạnh mẽ và hoàn nhập nợ xấu có thể sẽ giúp các cổ phiếu ngân hàng trong danh mục đầu tư ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận ổn định trong năm nay, chẳng hạn như ACB, STB và MBB đã đặt chỉ tiêu tăng trưởng lợi nhuận lần lượt là 17%, 52% and 15% trong năm 2023.

**Lợi nhuận hằng tháng**

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
<b>2021</b>	-0.41%	8.27%	1.46%	3.33%	9.86%	1.91%	-0.71%	1.97%	2.90%	3.85%	-0.23%	-1.03%	35.22%
<b>2022</b>	-0.10%	1.93%	3.11%	-2.76%	-1.63%	-1.71%	-0.78%	3.86%	-5.88%	-5.53%	-1.51%	0.45%	-10.52%
<b>2023</b>	3.97%	-2.79%	0.64%										1.71%

**Thông tin quan trọng**

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc ga gồm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hoặc hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình huống hoặc quản lý thay đổi.